

**Báo cáo tổng kết và đánh giá tác động của chính sách khuyến khích,
ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh và các nội dung sửa đổi.**

I. Báo cáo tổng kết và đánh giá tác động của chính sách.

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh luôn xác định thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Do vậy, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đồng thời thường xuyên rà soát và được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh; gần đây nhất là Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để triển khai các Nghị quyết nêu trên, cụ thể: Công văn số 3555/UBND-TH ngày 23/10/2017 triển khai Nghị quyết 31/2017/NQ-HĐND, Công văn số 2339/UBND-TH ngày 13/8/2018 triển khai Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND, Công văn số 2886/UBND-TH ngày 18/8/2020 triển khai Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND

Với việc ban hành và thường xuyên rà soát sửa đổi chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư đã tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp. Do vậy, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Về thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp:

Với việc thực hiện các sách sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh cùng với xu hướng phát triển chung; từ năm 2017 đến nay, thu hút đầu tư của tỉnh có bước phát triển vượt bậc cụ thể:

a) Về thu hút đầu tư trong nước: Thu hút được khoảng 692 dự án với tổng vốn đầu tư 61.924 tỷ đồng; chiếm 59% về số dự án và 51% về số vốn thu hút được trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh (*tổng số dự án toàn tỉnh đến nay là 1.170 dự án, số vốn đăng ký 102.530.943 triệu đồng*)¹.

b) Về đầu tư nước ngoài: Thu hút được khoảng 188 dự án với tổng vốn đầu tư 01 tỷ 827 triệu USD; chiếm 57% về số dự án và 52% về số vốn thu hút được trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh (*tổng số dự án toàn tỉnh đến nay là 330 dự án, số vốn đăng ký 03 tỷ 515 triệu USD*)².

¹ Năm 2017: 156 dự án, số vốn đăng ký 13.930 tỷ đồng; năm 2018: 205 dự án, số vốn đăng ký 18.964 tỷ đồng; năm 2019: 132 dự án, số vốn đăng ký 10.249 tỷ đồng; năm 2020: 120 dự án, số vốn đăng ký 12.000 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: 79 dự án, số vốn đăng ký 6.780 tỷ đồng.

² Năm 2017: 22 dự án, số vốn đăng ký 105,4 triệu USD; năm 2018: 34 dự án, số vốn đăng ký 459,51 triệu USD; năm 2019: 39 dự án, số vốn đăng ký 285,63 triệu USD; năm 2020: 36 dự án, số vốn đăng ký 432 triệu USD; 07 tháng năm 2021: 57 dự án, số vốn đăng ký 546 triệu USD.

c) Về phát triển doanh nghiệp: Thành lập mới khoảng 4.897 doanh nghiệp, vốn đăng ký khoảng 73.034 tỷ đồng; chiếm 52% về số doanh nghiệp và 42% về số vốn đăng ký trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh (*tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh đến nay là 9.405 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 165.146 tỷ đồng*)³.

2. Kết quả thực hiện chính sách ưu đãi từ năm 2017 đến nay.

2.1. Ưu đãi về thuê đất, tiền thuê mặt nước.

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước: Tổng số doanh nghiệp được miễn tiền thuê đất là 609 doanh nghiệp với số tiền khoảng 2.081 tỷ đồng.⁴

b) Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước: Tổng số doanh nghiệp được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước là 33 doanh nghiệp với số tiền 27,36 tỷ đồng.⁵

c) Miễn tiền sử dụng đất: Tổng số doanh nghiệp được miễn tiền sử dụng đất là 13 doanh nghiệp với số tiền 161,87 tỷ đồng.⁶

c) Miễn tiền thuê đất tại khu kinh tế cho 39 doanh nghiệp với số tiền là 42,78 tỷ đồng.

2.2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Tổng số doanh nghiệp được miễn, giảm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.700 doanh nghiệp với số tiền 1.476 tỷ đồng.⁷

2.3. Miễn thuế nhập khẩu: 184,2 tỷ đồng.

2.4. Kết quả giao đất, cho thuê đất công không qua đấu giá.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư cho 03 doanh nghiệp thực hiện dự án sử dụng đất công không qua đấu giá với diện tích khoảng 63 ha, gồm:

- Công ty TNHH MTV Long Thuyền Tùng: Thực hiện dự án Khu vui chơi, văn hóa thể thao với diện tích 2,42 ha tại xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng (thuộc địa bàn có điều kiện KT – XH đặc biệt khó khăn). TTTU thống nhất chủ trương tại Kết luận số 239-TB-TU ngày 08/10/2018.

³ Năm 2017: 892 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 10.465 tỷ đồng; năm 2018: 931 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 13.094 tỷ đồng; năm 2019: 1.072 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 14.538 tỷ đồng; năm 2020: 1.230 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 19.990 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: 772 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 15.037 tỷ đồng.

⁴ Năm 2017: 207 doanh nghiệp, số tiền 218,6 tỷ đồng; năm 2018: 110 doanh nghiệp, số tiền 446,9 tỷ đồng; năm 2019: 113 doanh nghiệp, số tiền 575,2 tỷ đồng; năm 2020: 154 doanh nghiệp, số tiền 548,8 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021: 38 doanh nghiệp, số tiền 291,5 tỷ đồng.

⁵ Năm 2017: 02 doanh nghiệp, số tiền 187 triệu đồng; năm 2018: 02 doanh nghiệp, số tiền 6,3 tỷ đồng; năm 2019: 05 doanh nghiệp, số tiền 12,9 tỷ đồng; năm 2020: 09 doanh nghiệp, số tiền 6,6 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021: 15 doanh nghiệp, số tiền 1,33 tỷ đồng.

⁶ Năm 2017: 01 doanh nghiệp, số tiền 1,35 tỷ đồng; năm 2018: 01 doanh nghiệp, số tiền 68,3 tỷ đồng; năm 2019: 02 doanh nghiệp, số tiền 107 triệu đồng; năm 2020: 07 doanh nghiệp, số tiền 68,95 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021: 02 doanh nghiệp, số tiền 23,13 tỷ đồng.

⁷ Năm 2017: 371 doanh nghiệp, số tiền 197,25 tỷ đồng; năm 2018: 368 doanh nghiệp, số tiền 194,53 tỷ đồng; năm 2019: 454 doanh nghiệp, số tiền 381,90 triệu đồng; năm 2020: 507 doanh nghiệp, số tiền 702,67 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: Chưa thống kê.

(Hiện nay, Công ty chưa triển khai thực hiện do chưa di dời cây dầu hiện hữu).

- Công ty TNHH Nuôi trồng thủy hải sản Tuấn Phong: Thực hiện dự án Khu du lịch Cầu Trắng với diện tích 32,86 ha tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh (thuộc địa bàn có điều kiện KT – XH đặc biệt khó khăn). TTTU thống nhất chủ trương tại Thông báo số 1515-TB-TU ngày 13/12/2017.

(Hiện nay, Công ty đã được UBND tỉnh cho thuê đất trả tiền một lần và cấp giấy CNQSDĐ diện tích 30,16ha; đang thực hiện thủ tục đất đai đối với diện tích còn lại và lập quy hoạch chi tiết xây dựng).

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam: Thực hiện dự án chăn nuôi gà giống ứng dụng công nghệ cao và Dự án nhà máy ấp trứng, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với tổng diện tích 27,78 ha. TTTU thống nhất chủ trương tại Kết luận số 68-KL/TU ngày 19/9/2016; Thông báo số 1507-TB/TU ngày 29/11/2017 và số 239-KL/TU ngày 08/10/2018.

(02 Dự án đã hoàn thành, đưa vào hoạt động từ cuối năm 2019).

2.5. Kết quả hỗ trợ về quảng bá, xúc tiến đầu tư.

Tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 2,08 tỷ đồng cho 05 hoạt động gồm: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, thương mại trong nước; (2) Hỗ trợ tham gia hội chợ thương mại nước ngoài; (3) Hỗ trợ kết nối giao thương; (4) In ấn tuyên truyền xúc tiến thương mại; (5) Hỗ trợ đưa hàng Việt Nam chất lượng cao về nông thôn.

Về tổ chức xúc tiến đầu tư: Ngày 23/12/2020, tỉnh đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Becamex Bình Phước và Công ty Cổ phần Tập đoàn C.P Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh với sự tham gia của đồng chí Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Lãnh đạo các bộ, ban, ngành và hơn 1.000 nhà đầu tư trong và ngoài nước; kinh phí do các doanh nghiệp đồng hành với tỉnh chi trả. Ngoài ra tỉnh đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Becamex Bình Phước tổ chức nhiều Hội nghị xúc tiến đầu tư trực tiếp và trực tuyến tại các nước như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore...

2.6. Ưu đãi, hỗ trợ cho đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao:

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 13 doanh nghiệp với số tiền 178 tỷ đồng.

Hiện nay Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tổng Công ty Thương mại XNK Thanh Lễ -CTCP, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở tính tiền thuê đất cho công ty với số tiền là 515.156.260.000 đồng. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, cơ quan thuế sẽ tính toán số tiền được miễn giảm về giá đất theo chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh để ban hành thông báo tiền thuê đất cho Công ty (Đến nay, chưa thực hiện miễn giảm).

b) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2015 – 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh đã bố trí 20 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, do khó khăn trong lựa chọn đối tượng hỗ trợ nên không giải ngân được và đã điều chuyển vốn sang cho dự án khác. Do vậy đến nay chưa có doanh nghiệp nào được hỗ trợ theo Nghị quyết.

2.7. Về đầu tư khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp: Tổng vốn đầu tư đã bố trí từ ngân sách cho khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp là 544,38 tỷ đồng.

a) Đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu: 101,69 tỷ đồng.

b) Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường quan trọng trong khu công nghiệp: 422,69 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Trong năm 2020, UBND tỉnh đã bố trí 20 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp.

3. Về tăng trưởng kinh tế:

Thu ngân sách của tỉnh có bước tiến vượt bậc, là một trong những kết quả đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế. Thu ngân sách năm 2020 đạt 11.700 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với đầu nhiệm kỳ. Giai đoạn 2016-2020 tốc độ tăng thu bình quân đạt 22%, tốc độ tăng chi ngân sách địa phương bình quân đạt 15%.

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chuyển biến theo chiều sâu: Đã hình thành các vùng chuyên canh cây trồng chất lượng cao, chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng công nghiệp hiện đại; mô hình liên kết chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao được hình thành; kết cấu hạ tầng, các khu công nghiệp, đô thị được quan tâm đầu tư phát huy vai trò mũi nhọn trong quá trình phát triển; sản phẩm công nghiệp đa dạng.

Các lĩnh vực xã hội đều có chuyển biến, đời sống nhân dân được nâng lên, diện mạo của tỉnh từ đô thị đến nông thôn thay đổi tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo.

Tác động của chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua rất tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân giai đoạn 2016-2020 là 7,25%; trong năm 2020 mặc dù chịu sự tác động của dịch Covid 19 nhưng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế 7,51% thuộc nhóm cao của cả nước, đứng thứ 5/63 tỉnh thành.

Tuy nhiên, vừa qua trung ương đã ban hành một số văn bản pháp luật để sửa đổi, thay thế cho các luật trước đó như Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2020 thay thế cho Luật năm 2014; Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Các văn bản pháp luật được ban hành có nhiều điểm mới; đồng thời theo ý kiến của Bộ Tài chính thì Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh còn một số từ ngữ, nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thuế. Do vậy cần phải rà soát sửa ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số

02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh cho phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể các nội dung cơ bản cần sửa đổi như sau:

II. Đối với dự thảo Nghị quyết.

Tại phần căn cứ ban hành của Nghị quyết: Bổ sung thêm các căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành gồm:

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
2. Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;
3. Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
5. Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2021;
6. Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2021;
7. Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
8. Nghị định 168/2017/NĐ -CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
9. Nghị định 142/2018/NĐ -CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
10. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
11. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
12. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
13. Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
14. Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
15. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

III. Đối với dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

*** Về bố cục của dự thảo:**

- Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND gồm: 07 chương, 24 điều và 05 phụ lục.
- Dự thảo sửa đổi: Gồm 09 chương, 28 điều và 05 phụ lục. Tăng thêm 02 chương và 04 điều so với Nghị quyết 02.

Nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 3 quy định về nguyên tắc áp dụng ưu đãi cho phù hợp với Điều 13, Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020; Điều 19, 20 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, cụ thể:

Bổ sung nội dung:

(1) Nhà đầu tư không tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư đang được hưởng trong trường hợp thay đổi quy định của văn bản pháp luật vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường.

(2) Trường hợp nhà đầu tư không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư thì được xem xét, giải quyết bằng một hoặc một số biện pháp sau đây:

- Khấu trừ thiệt hại thực tế của nhà đầu tư vào thu nhập chịu thuế;
- Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư;
- Hỗ trợ nhà đầu tư khắc phục thiệt hại.

(3) Để được áp dụng các biện pháp trên là nhà đầu tư phải có yêu cầu bằng văn bản trong thời hạn 03 năm kể từ ngày văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

2. Sửa đổi Điều 8 về giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất công của Nhà nước không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, cụ thể:

Dự án đầu tư thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị quyết này thì được tỉnh giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp:

(1) Chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án;

(2) Sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ;

(3) Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

(4) Trường hợp chuyển mục tiêu dự án và chuyển mục đích sử dụng đất sang thực hiện dự án thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này thì phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”.

Lý do: Hiện nay khoản 12, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ đã quy định cụ thể các trường hợp giao đất, cho thuê đất công không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất nên sửa đổi nội dung này theo quy định mới được ban hành, làm cơ sở giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất công của tỉnh nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất, phát triển kinh tế - xã hội. Khi nhà đầu tư chuyển mục tiêu dự án và chuyển mục đích sử dụng đất sang thực hiện dự án thuộc các trường hợp phải giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

2. Bổ sung vào Điều 9 nội dung:

“Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Lý do: Bổ sung cho phù hợp với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành (theo đề xuất của Cục Thuế tỉnh).

4. Bổ sung vào Khoản 3, Điều 12 nội dung: Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển giáo dục, y tế cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

Lý do: Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cho con, em người lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

5. Bổ sung nội dung: “Đầu tư phát triển và vận hành, quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp” là ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư vào điểm b, khoản 1, Điều 13 của dự thảo.

Lý do: Bổ sung cho phù hợp với Điểm 6, Mục III, Phần A, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

6. Bổ nội dung: Quy định ưu đãi “về giá các loại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao” ra khỏi Điều 13 của dự thảo.

Lý do: Nội dung này trước đây Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu đề nghị của Hội đồng thẩm định bảng giá đất 05 năm giai đoạn 2020-2024 đưa vào chính sách và Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

Tuy nhiên, theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn 2053/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/7/2021) thì cần phải đưa nội dung “quy định về giá các loại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao” vào quy định, điều chỉnh bảng giá đất trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với Điều 11 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Sở Tài chính (Công văn số 1953/STC-GCS ngày 20/7/2021) cũng đề nghị áp dụng nội dung này theo bảng giá đất các loại trên địa bàn tỉnh.

7. Bổ sung thêm Chương IV: Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các dự án nhà ở xã hội, cụ thể:

“Điều 16. Hỗ trợ chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, rà phá bom mìn vật nổ

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh (chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập. Không áp dụng đối với việc đầu tư nhà ở xã hội sử dụng phần quỹ đất 20% tổng diện tích đất ở thuộc phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội).

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ toàn bộ chi phí theo dự toán được duyệt gồm: Chi phí lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; chi phí rà phá bom mìn vật nổ.

3. Điều kiện hỗ trợ: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều này chưa được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; chưa được rà phá bom, mìn, vật nổ.”

“Điều 17. Đầu tư đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực

1. Đối tượng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị quyết này.

2. Nội dung: Ngân sách tỉnh đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đấu nối gồm: Đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống cấp điện từ nguồn vốn đầu tư công, để đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

3. Điều kiện: Chủ đầu tư hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 12 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất.”

Lý do: Hiện nay trên địa bàn tỉnh hiện có 13 khu công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động với tổng số công nhân hiện đang làm việc khoảng 64.120 người. Dự kiến đến năm 2025 sẽ có 21 khu công nghiệp, khu kinh tế với khoảng 174.014 công nhân. Do

vậy nhu cầu nhà ở xã hội là rất lớn; tuy nhiên đến nay toàn tỉnh chỉ có 02 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập là dự án nhà ở xã hội Hưng Thịnh và dự án nhà ở xã hội Phúc Thành với diện tích khoảng 5,4 ha. Việc thu hút nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội gặp rất nhiều khó khăn. Đặc thù của dự án nhà ở xã hội là vốn đầu tư cao, thời gian kéo dài, chậm thu hồi vốn nên việc hỗ trợ kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, rà phá bom mìn vật nổ và việc nhà nước đầu tư đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực là cần thiết để thu hút nhà đầu tư tham gia xây dựng dự án nhà ở xã hội, góp phần giảm chi phí đầu tư, giảm giá bán nhà; phục vụ nhu cầu nhà ở của công nhân tại các khu công nghiệp của tỉnh.

Việc đầu tư đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực là nhiệm vụ của Nhà nước, phù hợp với khoản 8 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 Chính phủ.

8. Bổ sung thêm Chương V: Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho dự án phát triển du lịch:

Điều 18. Hỗ trợ xây dựng cơ sở lưu trú du lịch

1. Địa bàn hỗ trợ:

a) *Địa bàn thành phố Đồng Xoài:* Khuyến khích và hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo 01 dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn 05 sao; 02 dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn 04 sao; 02 dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn 03 sao.

b) *Địa bàn thị xã Bình Long và thị xã Phước Long:* Mỗi địa phương được khuyến khích và hỗ trợ 01 dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 03 sao và 01 dự án khách sạn nghỉ dưỡng (resort) đạt tiêu chuẩn 3 sao.

c) *Địa bàn các huyện còn lại:* Mỗi địa phương được khuyến khích và hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo 01 dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 03 sao, 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 02 sao và 01 dự án khách sạn nghỉ dưỡng (resort) đạt tiêu chuẩn 02 sao.

2. Mức hỗ trợ:

a) *Dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 05 sao:* Hỗ trợ theo quy mô buồng ngủ, 50 triệu đồng/buồng ngủ; mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/01 dự án và dự án có quy mô tối thiểu 100 buồng ngủ.

b) *Dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 04 sao:* Hỗ trợ theo quy mô buồng ngủ, 40 triệu đồng/buồng ngủ; mức hỗ trợ không quá 3,2 tỷ đồng/01 dự án và dự án có quy mô tối thiểu 80 buồng ngủ.

c) *Dự án khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng (resort) đạt tiêu chuẩn hạng 03 sao:* Hỗ trợ theo quy mô buồng ngủ, 30 triệu đồng/buồng ngủ; mức hỗ trợ không quá 1,2 tỷ đồng/01 dự án và dự án có quy mô tối thiểu 40 buồng ngủ.

d) *Dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 02 sao:* Hỗ trợ theo quy mô buồng ngủ, 20 triệu đồng/buồng ngủ; mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/01 dự án và dự án có quy mô tối thiểu 20 buồng ngủ.

đ) *Dự án nâng cấp, cải tạo khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn hạng 03 sao:* Hỗ trợ theo quy mô buồng ngủ, 20 triệu đồng/buồng ngủ; mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

3. Điều kiện, nguồn vốn và phương thức hỗ trợ

a) *Điều kiện hỗ trợ:*

- Các dự án được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cam kết kinh doanh dịch vụ du lịch từ 05 năm trở lên trong thời hạn quy định này có hiệu lực đều được hỗ trợ sau khi cơ quan có thẩm quyền thẩm định đủ điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Nhà đầu tư được hỗ trợ phải cam kết duy trì hoạt động từ 05 năm trở lên.

b) Nguồn vốn hỗ trợ: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

c) Phương thức hỗ trợ: Khi dự án hoàn thành, được cơ quan thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch hoặc công nhận hạng sao, nhà đầu tư gửi hồ sơ có liên quan của dự án đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị nhận hỗ trợ đầu tư.

Điều 19. Hỗ trợ kinh doanh lĩnh vực du lịch

Trong trường hợp xảy ra đại dịch được nhà nước công bố làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư đăng ký thành lập cơ sở kinh doanh lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lĩnh vực quốc tế và nội địa trên địa bàn tỉnh được phép đề nghị rút 50% tài khoản đã ký quỹ đối với doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực quốc tế (250 triệu đồng) và rút 70% tài khoản đã ký quỹ đối với doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực nội địa (70 triệu đồng) để bù đắp những chi phí và duy trì hoạt động của cơ sở.

Lý do: Hiện nay, ngành Du lịch của tỉnh là một trong những ngành rất kém phát triển; để thu hút, kích cầu phát triển tiềm năng Du lịch của tỉnh Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã đề xuất bổ sung nội dung này vào chính sách; phù hợp với Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 11/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/7/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh về triển khai nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch Bình Phước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Sở Kế hoạch và Đầu tư ước tính toàn bộ kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ trên khoảng 55,6 tỷ đồng, nằm trong khả năng ngân sách tỉnh có thể cân đối.

Đồng thời, việc hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch được rút tài khoản đã ký quỹ là cần thiết để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong trường hợp xảy ra đại dịch. Việc hỗ trợ này chỉ về mặt thủ tục, không dùng tiền từ ngân sách.

9. Bổ sung thêm Khoản 4, Điều 22 và Khoản 4, Điều 23 (trước đây là điều 18, 19) về lĩnh vực xã hội hóa:

“Khoản 4, Điều 22: Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng mức trần giá dịch vụ để có cơ sở cho nhà đầu tư thực hiện”.

“Khoản 4, Điều 23: “Cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất để cho nhà đầu tư thuê đất thực hiện dự án xã hội hóa, sau khi hết thời hạn thuê sẽ được nhà nước hỗ trợ chuyển mục đích sử dụng đất về mục đích ban đầu nếu cá nhân có yêu cầu”.

Lý do: Theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với chủ trương xã hội hóa của tỉnh và trung ương.

10. Tại Điều 27, trước đây là Điều 23 “Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Bổ nội dung: “Tất cả các dự án không phải thẩm tra công nghệ trừ các dự án quy định tại Điều 30, Điều 31 và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư và Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ.

Lý do: Luật Đầu tư năm 2020 không quy định dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn không cần phải thẩm định công nghệ. Do vậy bổ nội dung này cho phù hợp.

11. Sửa đổi toàn bộ Phụ lục I về “Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư” cho phù hợp với Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

12. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phụ Lục V theo đề xuất của Cục Thuế như sau:

12.1. Bổ nội dung tại Tiết a, Điểm 3, Mục II, Phần A:

“a) Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

12.2. Sửa đổi điểm d, khoản 1, Mục I, Phần A:

“d) Thu nhập của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

12.3. Sửa đổi điểm g, khoản 1, Mục I, Phần A:

“g. Doanh nghiệp có dự án đầu tư (đầu tư mới và đầu tư mở rộng) sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 57/2021/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của Chính phủ.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ. Khi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển có sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan”.

12.4. Sửa đổi khoản 2, Mục I, Phần A:

“ 2. Thuế suất ưu đãi 10% áp dụng suốt thời gian hoạt động đối với

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp;

Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa quy định tại Khoản này do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 của Luật Nhà ở;

c) Thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, kể cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật Báo chí; thu nhập của cơ quan xuất bản từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản;

d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trich sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định 12/2015; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;

đ) Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 12/2015 của Chính phủ.

12.5 Bổ sung điểm c, khoản 3, Mục II, Phần A:

“c. Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị”.

Lý do: Theo góp ý của Cục Thuế tỉnh, cho phù hợp với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành.

13. Tại các Điều 9, 10, 13 và Phụ Lục V: Bỏ một số cụm từ theo nội dung rà soát, góp ý của Bộ Tài chính cho phù hợp với Luật Thuế, Luật Đầu tư cụ thể như sau:

- Tại Điều 9: Bỏ cụm từ *ngành nghề*.
- Tại Điều 10: Bỏ cụm từ Bỏ cụm từ *“Tùy theo ngành nghề và địa bàn đầu tư quy định tại phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Quy định này”*.
- Tại Điều 13:
 - + Bỏ cụm từ Bỏ cụm từ *“thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Phụ lục V, hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp;*
 - + Bổ sung cụm từ *“khu chức năng trong khu kinh tế là dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư”*.
- Tại Điểm d, Khoản 1, Mục I, Phần A, Phụ lục V bỏ nội dung *“doanh nghiệp khoa học công nghệ”*.

Trên đây là báo cáo tổng kết và đánh giá tác động của chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên đại bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các doanh nghiệp;
- Lưu VT, ĐKKD (h).

GIÁM ĐỐC